

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 28-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Khoái

Bà Bùi Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST- HS, ngày 31 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1147/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1- Trần Văn H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1979, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Văn B, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, và bà Phạm Thị V; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3- Bùi Đình Q, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1984, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình X và bà Đỗ Thị A; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Hồng K (tên gọi khác Nguyễn Văn H), sinh ngày 26 tháng 02 năm 1979, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hưng và bà Lê Thị Thân; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Văn Thanh, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1974, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Cát Tiên, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 22 tháng 5 năm 2018, tổ công tác Công an huyện A, thành phố Hải Phòng bắt quả tang các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn Thanh đang chơi “chắn” ăn tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 20.100.000đ (hai mươi triệu một trăm nghìn đồng), 02 đĩa sù, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 cây bài.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoản 9 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2018 Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K đến nhà Trần Văn H chơi, tại đây B, H, Q và K rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ăn tiền, mọi người đồng ý thống nhất, Thanh là người chia bài, mọi người thỏa thuận nếu ai thắng một ván mà thu của mỗi người từ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trở lên thì bỏ ra 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để trả công cho Thanh. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện A khám xét, bắt, thu giữ tang vật như nội dung trên.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn Thanh đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn Thanh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2018 Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K đến nhà

Trần Văn H chơi, tại đây H, B, Q và K rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ăn tiền, mọi người đồng ý thống nhất, Thanh là người chia bài. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 20.100.000đ (hai mươi triệu một trăm nghìn đồng), nên các bị cáo H, B, Q và K đã phạm vào tội đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Thanh đồng ý chia bài cho các bị cáo H, B, Q và K đánh bạc đồng thời được hưởng tiền hồ do các bị cáo trả, nên bị cáo Nguyễn Văn Thanh đồng phạm tội đánh bạc với các bị cáo với vai trò giúp sức và hành vi của bị cáo Thanh cũng vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K đến nhà Trần Văn H cùng thống nhất và tham gia trực tiếp đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ăn tiền, bị cáo H đã mua bài. Nên xác định bị cáo H có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại, bị cáo Thanh chia bài giúp sức nên xác định có vai trò thấp nhất.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn Thanh phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn Thanh đều thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Ràng là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, bị cáo Nguyễn Văn Thanh có thời gian tham gia quân đội nên các bị cáo B, Thanh còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn Thanh đều có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Trần Văn H, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo, Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo, cải tạo không giam giữ không gây nguy

hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Trần Văn H, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh đều không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với: 01 đĩa sứ, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 cây, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 20.100.000đ (hai mươi triệu một trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Bùi Đình Q, Nguyễn Hồng K (tên gọi khác Nguyễn Văn H).

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2018) về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Bùi Đình Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2018) về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Hồng K (tên gọi khác Nguyễn Văn H) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2018) về tội “Đánh bạc”.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 8 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 (mười bốn) tháng, 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, nơi bị cáo B cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Bị cáo Nguyễn Văn Thanh 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 8 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 (mười bốn) tháng, 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, nơi bị cáo Thanh cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Văn Thanh cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân xã Q có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng K (tên gọi khác Nguyễn Văn H) cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân xã A có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đĩa sứ, 02 bộ bài chắn mỗi bộ bài 100 cây.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, có đặc điểm và kích thước được mô tả cụ thể trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2018).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.100.000đ (hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Kho bạc huyện A theo giấy nộp tiền ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Công an huyện A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện A;
- Công an huyện A;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt